

Số: 237 /KH -UBND

Kiên Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đầu tư phát triển giao thông nông thôn năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 535/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang 5 năm 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Đầu tư phát triển giao thông nông thôn năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là cơ sở để các sở, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp địa phương, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo nguyên tắc tập trung đầu tư phát triển đường giao thông nông thôn (GTNT) đáp ứng chỉ tiêu số xã và huyện đạt tiêu chí nông thôn mới và các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Công tác tuyên truyền vận động phải bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra huy động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia thực

hiện Kế hoạch tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ và Nhân dân. Thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra mang tính toàn diện và phát triển bền vững. Quá trình tổ chức thực hiện các cấp, các ngành và các địa phương vào cuộc quyết liệt, phải có kế hoạch, bước đi thích hợp và có trọng tâm, trọng điểm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025:

- Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển GTNT và các Quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị của địa phương được UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng hệ thống đường xã, đường ấp - liên ấp kết nối hợp lý với hệ thống giao thông đường xã, đường huyện, đường tỉnh, hệ thống giao thông quốc gia, tạo thành một mạng lưới giao thông thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội của Tỉnh, phù hợp với việc ứng phó biến đổi khí hậu trong tương lai, bảo đảm môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

- Xây dựng mới và nâng cấp các tuyến đường GTNT đạt tiêu chuẩn đường cấp B, để nâng chỉ số mật độ đường GTNT đảm bảo mức độ bao phủ đường GTNT rộng khắp, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và kết nối hợp lý với mạng lưới đường huyện và đường tỉnh; kết nối với các đầu mối giao thông quan trọng khác. Phần đầu đến năm 2024 có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 (về giao thông). Dự kiến đầu tư phát triển GTNT tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 có 1.200km đường được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp cải tạo khoảng 1.100km đường hiện hữu; Nâng tổng chiều dài đường GTNT được xây dựng đến năm 2025 lên 7.652/9.565km, đạt tỷ lệ 80% số Km đường GTNT được quy hoạch.

2. Mục tiêu cụ thể:

Năm 2021: Là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, tập trung đầu tư xây dựng, phát triển đường GTNT là 230km, gồm xây dựng mới 170km và nâng cấp, mở rộng 60km; tổng vốn đầu tư 259,8 tỷ đồng trong đó xây dựng mới 225 tỷ đồng và nâng cấp, mở rộng 34,8 tỷ đồng. Nâng tổng chiều dài đường GTNT được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh lên 6.535km, đạt 68,32% số km đường GTNT được quy hoạch đến năm 2030. Phần đầu hoàn thành tiêu chí số 2 - đường GTNT của 09 xã đạt nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 03 huyện, thành phố đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là huyện Vĩnh Thuận, huyện Kiên Lương và thành phố Hà Tiên trong năm 2021.

Năm 2022: Dự kiến đầu tư phát triển đường giao thông nông thôn với khối lượng 490km đường gồm xây dựng mới 240km; nâng cấp cải tạo 250km. Tổng vốn đầu tư 487 tỷ đồng.

Năm 2023 - 2024: Mỗi năm dự kiến đầu tư phát triển đường giao thông nông thôn với khối lượng 530km đường gồm xây dựng mới 270km; nâng cấp cải tạo 260km. Tổng vốn đầu tư 492,6 tỷ đồng/năm.

Năm 2025: Là năm cuối thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, dự kiến khối lượng đầu tư phát triển đường GTNT là 520km, gồm xây dựng mới 250km và nâng cấp cải tạo 270km. Nâng tổng chiều dài đường GTNT được đầu tư đến năm 2025 lên 7.652/9.565km, đạt tỷ lệ 80% số km đường GTNT được quy hoạch. Chi tiết như sau:

Năm	Tổng số Km thực hiện	Dự kiến kế hoạch đầu tư GTNT giai đoạn 2021 - 2025				Tổng vốn đầu tư
		Xây dựng mới		Nâng cấp, mở rộng		
		Km	Vốn	Km	Vốn	
2021	230	170	224.985	60	33.600	258.585
2022	490	240	347.000	250	140.000	487.000
2023	530	270	347.000	260	145.600	492.600
2024	530	270	347.000	260	145.600	492.600
2025	520	250	334.015	270	151.200	485.215
Tổng	2.300	1.200	1.600.000	1.100	616.000	2.216.000

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2021-2025.

1. Qui mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Qui mô, tiêu chuẩn kỹ thuật phân đường: Căn cứ tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô – yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005 và Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành “Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020” cho giai đoạn 2021-2025 với quy mô tối thiểu đường cấp B, mặt đường BTXM cụ thể:

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 20 \text{ km/h.}$
- Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0 - 5,0\text{m.}$
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0 - 3,5 \text{ m.}$
- Bề rộng lề : $B_l = 0,5 - 0,75\text{m.}$
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

+ Qui mô, tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cầu: Công trình cầu trên đường GTNT phải tuân theo các quy định trong các Tiêu chuẩn thiết kế cầu đối với đường ô tô áp dụng; tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823: 2017; tải trọng thiết kế: $0,5 \times \text{HL93}$, người đi bộ $3 \times 10^{-3} \text{ Mpa}$. Chiều rộng cầu: Không nhỏ hơn chiều rộng nền đường. Kết cấu: BTCT, BTCT DUL hoặc dàn thép; khổ thông thuyền các cầu theo yêu cầu địa hình và cấp, sông kênh.

2. Các công trình trên tuyến:

Thiết kế công trình an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống an toàn giao thông như cọc tiêu, cọc H, cọc KM, biển báo hiệu, hộ lan trên tuyến... Hệ thống an toàn giao thông thiết kế tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Khối lượng đầu tư giao thông nông thôn

Tổng chiều dài đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo các tuyến đường GTNT trong giai đoạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng mới 1.200km và nâng cấp, cải tạo đạt chuẩn kỹ thuật: 1.100km đường hiện hữu.

4. Tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 2.216 tỷ đồng (Hai nghìn hai trăm mười sáu tỷ đồng); trung bình khoảng 440 tỷ đồng/năm.

- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác chi tiết như sau:

STT	Tên địa phương	Tổng số Km quy hoạch đến năm 2030	Tổng số Km thực hiện đến 2020	Thực hiện đến 2025 đạt 80% QH	Dự kiến đầu tư XDM	Dự kiến nâng cấp cải tạo	Kế hoạch vốn đầu tư 2021- 2025		
							Tổng vốn đầu tư	NSDP (41/NQ-HĐND ngày 14/11/2021)	Vốn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	9.565	6.365	7.652	1.200	1.100	2.216.000	1.600.000	616.000
1	Thành phố Hà Tiên		33		40	10	72.698	67.098	5.600
2	Huyện Giang Thành	426	222	341	75	40	115.987	93.587	22.400
3	Huyện Kiên Lương	312	233	249	80	40	134.446	112.046	22.400
4	Huyện Hòn Đất	1.024	577	819	110	90	182.743	132.343	50.400
5	Huyện Châu Thành	787	510	630	85	90	151.143	100.743	50.400
6	Huyện Tân Hiệp	688	506	550	80	80	143.439	98.639	44.800
7	Huyện Giồng Riềng	1.346	905	1.077	140	155	253.885	167.085	86.800
8	Huyện Gò Quao	1.012	733	810	100	135	197.676	122.076	75.600
9	Huyện An Biên	920	701	736	85	125	170.224	100.224	70.000
10	Huyện An Minh	1.314	693	1.051	95	125	183.809	113.809	70.000
11	Huyện UMT	669	497	535	70	90	133.898	83.498	50.400
12	Huyện Vĩnh Thuận	1.067	489	854	85	90	153.839	103.439	50.400
13	Thành phố Rạch Giá		156		65	15	110.239	101.839	8.400
14	Huyện Kiên Hải		22		30	5	75.498	72.698	2.800

15	Thành phố Phú Quốc		87		60	10	136.477	130.877	5.600
----	--------------------	--	----	--	----	----	---------	---------	-------

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2021

- Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, dự kiến khối lượng đầu tư xây dựng 230km đường giao thông nông thôn, gồm xây dựng mới 170km và nâng cấp, mở rộng 60km; tổng vốn đầu tư 259,8 tỷ đồng trong đó xây dựng mới 225 tỷ đồng và nâng cấp, mở rộng 34,8 tỷ đồng. Nâng tổng chiều dài đường GTNT được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh lên 6.535km, đạt 68,32% số km đường GTNT được quy hoạch đến năm 2030.

- Trong quá trình thực hiện UBND các huyện, thành phố chủ động điều chỉnh danh mục đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư.

ST T	Tên địa phương	Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2021					Tổng vốn đầu tư	Vốn ngân sách tính (889/QĐ- UBND ngày 05/4/2021)	Vốn khác bổ trí năm 2021
		Xây dựng mới		Nâng cấp, mở rộng					
		Km	Vốn	Km	Vốn				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	Tổng cộng	169,9 4	224.985	60	34.826	259.81 1	200.000	59.811	
1	Thành phố Hà Tiên	12,65	6.710	0	0	6.710	6.710	0	
2	Huyện Giang Thành	12,40	14.100	0	0	14.100	11.360	2.740	
3	Huyện Kiên Lương	11,30	22.800	4,20	8.295	31.095	13.710	17.385	
4	Huyện Hòn Đất	20,00	22.000	0	0	22.000	21.430	570	
5	Huyện Châu Thành	8,11	15.159	0	0	15.159	15.075	84	
6	Huyện Tân Hiệp	8,80	14.455	52,60	24.794	39.249	12.065	27.184	
7	Huyện Giồng Riềng	18,27	20.475	3,434	1.737	22.212	19.405	2.807	
8	Huyện Gò Quao	12,30	15.288	0	0	15.288	14.905	383	
9	Huyện An Biên	20,12	15.655	0	0	15.655	15.025	630	
10	Huyện An Minh	16,20	16.650	0	0	16.650	16.380	270	
11	Huyện UMT	11,30	11.704	0	0	11.704	10.555	1.149	
12	Huyện Vĩnh Thuận	12,24	16.914	0	0	16.914	12.845	4.069	
13	Thành phố Rạch Giá	2,02	12.720	0	0	12.720	10.180	2.540	
14	Huyện Kiên Hải	1,24	7.270	0	0	7.270	7.270	0	
15	Thành phố Phú Quốc	3,00	13.085	0	0	13.085	13.085	0	

- Phần đầu hoàn thành tiêu chí số 2 - đường GTNT của 09 xã đạt nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 03 huyện, thành phố



đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là huyện Vĩnh Thuận, huyện Kiên Lương và thành phố Hà Tiên trong năm 2021.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đầu tư lồng ghép, đồng bộ cùng các Chương trình mục tiêu quốc gia khác; thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục rà soát đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu tiêu chí số 2 về giao thông và xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành chỉ tiêu của các xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện NTM, huyện NTM kiểu mẫu phấn đấu đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025.

2. Tiếp tục lồng ghép vốn từ các Chương trình dự án; vốn tín dụng, vốn góp của cộng đồng dân cư; vốn đầu tư phát triển sản xuất của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... trong đó ưu tiên tập trung dành nguồn lực để thực hiện dứt điểm từng xã theo lộ trình đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu, huyện NTM (không bố trí dàn trải). Đầu tư phát triển giao thông nông thôn theo chiến lược, quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trên địa bàn địa phương. Thực hiện theo Kế hoạch và phân kỳ vốn đầu tư hợp lý.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải.

- Chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh điều chỉnh qui mô đầu tư (nếu có) khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí mới của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Tiêu chí về giao thông theo chuẩn nông thôn mới.

- Tham mưu trình điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các cơ chế quản lý, vận hành, sửa chữa bảo trì để tăng tuổi thọ hạ tầng giao thông nông thôn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cân đối bố trí các nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có) kịp thời đảm bảo tiến độ, kế hoạch vốn đầu tư hàng năm và 05 năm.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Điều phối NTM tỉnh hướng dẫn địa phương sử dụng hiệu quả và quản lý tốt các nguồn vốn hỗ trợ, vốn lồng ghép xây dựng NTM, hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các đề án, dự án các chương trình khác.

4. Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

Là cơ quan thường trực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo nông thôn mới của tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai toàn diện các



nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong đó có tiêu chí số 2 về giao thông nông thôn.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng hệ thống các văn bản chỉ đạo, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng nông thôn mới.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2021-2025 của tỉnh, của địa phương; chủ động rà soát quy hoạch của địa phương, xây dựng danh mục đầu tư phát triển đường GTNT đáp ứng chỉ tiêu số xã và huyện đạt tiêu chí nông thôn mới cho từng năm và giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công, kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm, đảm bảo trình tự thủ tục trong quản lý đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án; thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện các dự án theo Kế hoạch.

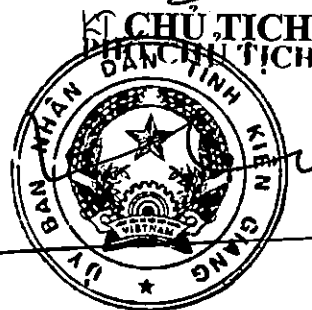
- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo tiến độ, giá trị và khối lượng đầu tư phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn; đề xuất tháo gỡ khó khăn (nếu có) trong quá trình thực hiện về Sở Giao thông vận tải.

- Tuyên truyền, vận động thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo hành lang an toàn giao thông các dự án tại địa phương; huy động mọi nguồn lực, động viên và khuyến khích người dân trên địa bàn tự nguyện tham gia xây dựng giao thông nông thôn.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Giao thông vận tải, để tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. KT, P. TH;
- Lưu: VT, cvquoc.



Nguyễn Thanh Nhân